

**DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ
(MÃ HỒ SƠ: YCBG2305)**

(Kèm theo Công văn số /BVBR-TTB ngày tháng năm 2023 của Bệnh viện Bà Rịa)

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	VTH066	Băng film và film có gạc 6cmx7cm	Cấu tạo 2 lớp: lớp PU film trong suốt phủ keo (keo acrylic) và gạc cotton phủ lớp PE chống dính. - Bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật. - Gạc thấm hút dịch, không dính vào vết thương. - Lớp film mỏng, tạo cảm giác dễ chịu khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt khuẩn, đựng trong từng túi riêng.	Miếng	1000
2	VTH067	Băng film và film có gạc 9cmx25cm	Cấu tạo 2 lớp: lớp PU film trong suốt phủ keo (keo acrylic) và gạc cotton phủ lớp PE chống dính. - Bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật.112 - Gạc thấm hút dịch, không dính vào vết thương. - Lớp film mỏng, tạo cảm giác dễ chịu khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt khuẩn, đựng trong từng túi riêng.	Miếng	1000
3	VTH068	Băng film 6cmx7cm	Cấu tạo: lớp màng polyurethane trong suốt (phủ keo acrylic). - Màng PU bán thấm, bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật. - Co giãn tốt, thoáng khí, tốc độ thoát hơi MVTR (moisture vapour transmission rate) >600 g/m2.24h - Sản phẩm được tiệt khuẩn, đựng trong từng túi riêng.	Miếng	1000
4	VTH069	Gạc cố định kim luân 6cmx7cm	- Cấu tạo: Lớp màng polyurethane xẻ rãnh, phủ keo acrylic, có gạc cotton (phủ lớp PE chống dính). - Màng PU bán thấm, bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật. - Co giãn tốt, thoáng khí, tốc độ thoát hơi MVTR (moisture vapour transmission rate) >600 g/m2.24h - Có tích hợp miếng dán ghi ngày/tháng/năm. - Sản phẩm được tiệt khuẩn, đựng trong từng túi riêng.	Miếng	120000
5	VTH070	Dung dịch làm ẩm và sạch vết thương	Polyhexamethylene biguanide hydrochloride: 0,1% (w/w), Poloxamer, nước tinh khiết. Đặc điểm: Có khả năng diệt 99,9% các vi khuẩn trong thời gian tiếp xúc 10 phút; Dung dịch trong suốt không màu nên không gây bẩn cho vùng da xung quanh vết thương. + Các vết thương cấp tính bị nhiễm trùng hoặc không bị nhiễm trùng (chấn thương, vết thương xảy ra do vết trầy xước, vết thủng, vết rách); Vết thương mãn tính bị nhiễm trùng hoặc không bị nhiễm trùng (vết loét do tiểu đường, loét tĩnh mạch, lổm (đau do ti đề),v.v)	Chai 500ml	3600
6	VTH071	Gạc hút dịch thẳng đứng tạo gel	Thành phần: 80% Cellulose Ethyl Sulfonate Fibre (có khả năng trương nở), 20% Cellulose Fibre (Có độ bền khi ướt) - Thiết kế sợi không dệt được liên kết cơ học đục kim. - Được khử trùng bằng chiếu xạ gamma theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 11137 - Giá trị chỉ định cho độ bền kéo khi gạc ướt: thấp nhất. 0,2N/cm, giá trị trung bình đo được đối với độ bền kéo ướt: 0,30n/cm hướng máy/1,27N/cm hướng chéo - Tạo gel khi tiếp xúc với dịch tiết của vết thương, có tác dụng giữ lại vi trùng trong băng. Kích thước: 10x10cm Tiêu chuẩn kỹ thuật: CE, ISO	Miếng	1000
7	VTH072	Gạc hút dịch	Thành phần: 60% CMC, 40% Tencel/ Lyocell, 1,2% nano Bạc. Hút dịch vết thương thẳng đứng tạo thạch, bảo vệ bờ vết thương. Gạc hút dịch không bị co lại, cấu trúc bền vững sau khi hút dịch, giúp thay băng không đau và lấy ra toàn bộ gạc. Gạc tiêu diệt vi trùng phổ rộng như tụ cầu vàng kháng methicillin, làm sạch vết thương nhờ làm mềm các giả mạc và giữ lại trong thạch. Kích thước: 10x10 cm	Miếng	700
8	VTH073	Gạc hút dịch tạo gel có Ion Bạc	Thành phần: sợi alginate canxi và sợi alginate bạc (1,5% ion bạc). Sợi alginate bao gồm khoảng 60% axit mannuronic và khoảng 40% axit guluronic. Các sợi canxi alginate ngấm tẩm bạc phản ứng với dịch tiết vết thương hoặc máu để tạo thành gel tạo ra môi trường ẩm ướt cho vết thương. Kích cỡ 10cmx10cm	Miếng	800
9	VTH074	Gạc hút dịch tạo gel không Ion Bạc	Khả năng hấp thụ: + Băng - 16,6g/100cm2 + Dây - 15,98g/100cm2 Thành phần: 100% sợi calcium alginate - Tiệt trùng bằng bức xạ theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 11137 - Gạc tan thành gel khi gặp dịch tiết từ vết thương: Khi Canxi trong Alginate tiếp xúc với Natri trong dịch tiết, băng chuyển thành dạng gel (trao đổi ion) - Kích thước: 10x10 cm	Miếng	850

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
10	VTH075	Băng xốp	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng thoát hơi nước MVTR: [g/(m² x24h)]: 1896 - Khả năng xử lý chất lỏng: <ul style="list-style-type: none"> + [g/(10cm² x24h)]: 21,70 + Bảo vệ chống thấm ngược + Hàng rào chống vi khuẩn + Lõi siêu thấm, sợi polyme siêu thấm - Khả năng hấp thụ: [g/(100cm² x24h)]: 79,04 - Lớp không dệt: giúp phân phối dịch tiết; giúp giảm nguy cơ bị ngâm ướt - Bọt PU hấp thụ: quản lý dịch tiết hiệu quả mang lại sự thoải mái và hiệu ứng đệm - Lớp tiếp xúc vết thương silicone OptiSil: công nghệ kết hợp giữa lỗ thủng và dầu silicon cho phép dịch tiết thấm nhanh vào băng, nhẹ nhàng cho da và giảm thiểu đau khi loại bỏ + hạn chế nguy cơ dính vào vết thương - Kích thước lỗ thấm: Kích thước lỗ ~ 1,5mm của lớp tiếp xúc vết thương silicone cho phép hấp thụ chất lỏng nhanh chóng, không bị cản trở vào lớp bọt vi xốp - Công nghệ tiệt trùng: tiệt trùng bằng ethylene oxide theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 11135-1. - Kích thước: 10 cm x 10 cm 	Miếng	1000
11	VTH076	Băng hút dịch	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> Tấm thấm: polyetylen, polypropylen, xenlulo, natri polyacrylat (polyme siêu hấp thụ) Lớp chất mang: màng polyurethane với chất kết dính polyacrylate thân thiện với da (không chứa colophony và các dẫn xuất colophony) Khả năng hấp thụ: <ul style="list-style-type: none"> Lõi thấm hút bằng polyme siêu hấp thụ có khả năng hấp thụ gấp 20 lần trọng lượng của chính nó - Lớp đệm thấm: polyetylen, polypropylen, xenlulo, natri polyacrylat (polyme siêu hấp thụ). - Giữ lại dịch tiết vết thương bên trong băng - Giải phóng >88% chất lỏng đã hấp thụ trước đó - Khử trùng bằng Ethylenedioxide (EO) - Kích thước lỗ thấm trên lớp tiếp xúc: lớp tiếp xúc vết thương không dính làm bằng PE-foil (Polyetylen); kích thước lỗ 0,3mm ± 0,05; 280 lỗ / cm²; - Kích thước: 10x10 cm 	Miếng	1000
12	VTH077	Băng cố định 10cm x 10m	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần sản phẩm: Vải không dệt màu trắng, 100% polyester, màng polyurethane với chất kết dính polyacrylate thân thiện với da (không có dẫn xuất màu và colophony) - Độ đàn hồi thích hợp để giữ băng vết thương trên các bộ phận thường xuyên di chuyển của cơ thể như khớp và cổ - Độ thoát hơi nước ≥5000g/m²24h - Lực dính: > 2.5N - Phần trăm có thể được kéo dài theo chiều dọc: ≥45% - Phần trăm có thể được kéo dài theo chiều rộng: ≥100% + Thoát khí và hơi nước - Kích thước: 10cm x 10m 	Cuộn	1000
13	VTH078	Băng dán cố định tĩnh mạch trung tâm trong suốt	<ul style="list-style-type: none"> Kích thước: 9 x 11 cm Khả năng thoát hơi nước MVTR ở màng phim: 2377g/24h/m² Khả năng thoát hơi nước MVTR ở viền của băng: 1298g/24h/m² Độ kết dính: 2,4 N/20 mm Có thể co giãn theo hướng dọc của sản phẩm: 0,8N/6mm Giấy bạc với ứng dụng kết dính xốp Cửa sổ điều khiển Laminate lá không dệt lớn Cố định bộ đếm với vết rạch hình chữ V 	Miếng	1500
14	VTH079	Bột hút ẩm	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Pectin, gelatin và carboxymethylcellulose với tỷ lệ tương đương nhau giúp ổn định độ pH ở vùng da bị tổn thương. Chiết xuất tự nhiên, dạng bột, hút ẩm, chống kích ứng và bảo vệ da xung quanh hậu môn nhân tạo. Trọng lượng: 28.3g. Tiêu chuẩn kỹ thuật: FDA, ISO 	Gram	14000
15	VTH080	Bộ bao chi áp lực phòng ngừa thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch	<ul style="list-style-type: none"> Bao chi bắp chân <43 cm phòng ngừa huyết khối, dạng 1 khoang. Chỉ số thoáng khí 12.5m² Pa/W, chỉ số giảm nhiệt TOG 0.8. Lực nén 40 -65 mmHg/ 12 giây trong chu kỳ 60 giây. 	Đôi	50
16	VTH081	Bộ bao chi áp lực phòng ngừa thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch	<ul style="list-style-type: none"> Bao chi đùi <71 cm, phòng ngừa huyết khối, dạng 1 khoang Chỉ số thoáng khí 12.5m² Pa/W, chỉ số giảm nhiệt TOG 0.8. Lực nén 40 -65 mmHg/ 12 giây trong chu kỳ 60 giây 	Đôi	50
17	KK0012	Dung dịch khử khuẩn bề mặt dụng cụ đậm đặc	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần hoạt chất: <ul style="list-style-type: none"> - Ethanolamine: 1-5 % - Alcohols, C9-11, ethoxylated: 1-5% - Glycerin: 1-5 % - Citric acid: 1-5 % - N,N-Dimethyloctadecylamine Oxide: 1-5 % - Subtilisins (proteolytic enzymes): 0.1-1% 	Lít	140

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
18	KK0015	Dung dịch phun khử khuẩn bề mặt bằng đường không khí	Hoạt chất: Hydrogen peroxide 5 % (w/w), Ion Ag 0,005 % (w/w). Hiệu quả diệt khuẩn. Vi khuẩn, nấm mốc : EN 13697; Mycobacterium: EN 14348; Virus: EN 14476; Bảo tử: EN 13704	Lít	240
19	KK0013	Dung dịch làm sáng bóng	Là dung dịch 2 trong 1 vừa bỏ ri sét và khử cặn Loại bỏ ri sét và sự ăn mòn từ các dụng cụ phẫu thuật bằng thép không gỉ. Loại bỏ cặn nước và các cặn khoáng trong máy rửa tự động và nồi hấp. Tỷ lệ pha loãng: 30ml dung dịch/210ml nước Thời gian ngâm: 15 phút (30 phút đối với những dụng cụ có vết đốm nặng) Có thể dùng để tẩy cặn trong lồng máy rửa tự động / Máy tiệt khuẩn theo tỷ lệ pha: 30-60ml dung dịch/3,8 lít nước Thành phần: Phosphoric Acid: 35-45% Glycolic Acid: 10% Nước: 45-55% Đạt ứng tiêu chuẩn FDA của Mỹ. ISO 13485	lít	38
20	KK0014	Dung dịch bôi trơn dụng cụ	- Là dung dịch dạng xịt gốc dầu bao phủ hiệu quả các dụng cụ kim loại bằng màng dầu có tác dụng ức chế ăn mòn và giữ cho bản lề hoạt động trơn tru. Ngăn ngừa đốm, nhuộm, ri sét của dụng cụ • Chống ăn mòn • Không chứa silicon • Không nhờn - Thời gian: xịt 6 -8 giây, ngâm 35 - 40 giây - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Có chứng nhận FDA của Mỹ - Có bảng tương thích vật liệu đi kèm	lít	38
21	VTH082	Que thử hàm lượng Clo tổng giải thấp	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 13485:2016 Đề đo mức độ clo thấp (chloramines/clo tự do) trong nước cấp dùng để chạy thận và cũng cho biết nồng độ Clo (chất tẩy Clo) tồn dư trong dung dịch đã sử dụng để súc rửa đường ống sau khi khử trùng thiết bị thẩm tách máu. Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 0,1, 0,5 và 3ppm Thời gian nhúng và đọc kết quả: 30 giây	Que	500
22	VTH083	Que thử độ cứng của nước	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 13485:2016 Dùng để kiểm tra độ cứng của nước trong chạy thận nhân tạo hoặc hệ thống nước RO của bệnh viện. Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm Không sử dụng để kiểm tra nước có độ cứng > 120 ppm. Thời gian nhúng: 1 giây Thời gian đọc kết quả: 10 giây	Que	500
23	HAP001	Túi đựng dụng cụ hấp tiệt trùng dạng dẹp 100mmx200m	Kích thước: 100mmx200m. Chất liệu: Giấy và nhựa y tế. Thích hợp cho 2 qui trình tiệt trùng bằng hơi nước và E.O. Vị trí chữ in bên ngoài vùng tiếp xúc với dụng cụ hấp bảo đảm độ tiệt trùng tránh lây nhiễm. Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Cuộn	12
24	HAP002	Túi đựng dụng cụ hấp tiệt trùng dạng dẹp 150mmx200m	Kích thước: 150mmx200m. Chất liệu: Giấy và nhựa y tế. Thích hợp cho 2 qui trình tiệt trùng bằng hơi nước và E.O. Vị trí chữ in bên ngoài vùng tiếp xúc với dụng cụ hấp bảo đảm độ tiệt trùng tránh lây nhiễm. Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Cuộn	18
25	HAP003	Túi đựng dụng cụ hấp tiệt trùng dạng dẹp 200mmx200m	Kích thước: 200mmx200m. Chất liệu: Giấy và nhựa y tế. Thích hợp cho 2 qui trình tiệt trùng bằng hơi nước và E.O. Vị trí chữ in bên ngoài vùng tiếp xúc với dụng cụ hấp bảo đảm độ tiệt trùng tránh lây nhiễm. Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Cuộn	33
26	HAP004	Túi đựng dụng cụ hấp tiệt trùng dạng dẹp 250mmx200m	Kích thước: 250mmx200m. Chất liệu: Giấy và nhựa y tế. Thích hợp cho 2 qui trình tiệt trùng bằng hơi nước và E.O. Vị trí chữ in bên ngoài vùng tiếp xúc với dụng cụ hấp bảo đảm độ tiệt trùng tránh lây nhiễm. Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Cuộn	28
27	HAP005	Túi đựng dụng cụ hấp tiệt trùng dạng dẹp 300mmx200m	Kích thước: 300mmx200m. Chất liệu: Giấy và nhựa y tế. Thích hợp cho 2 qui trình tiệt trùng bằng hơi nước và E.O. Vị trí chữ in bên ngoài vùng tiếp xúc với dụng cụ hấp bảo đảm độ tiệt trùng tránh lây nhiễm. Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Cuộn	2
28	HAP006	Túi đựng dụng cụ hấp tiệt trùng dạng phòng 250mmx100m	Kích thước: 250mmx100m. Chất liệu: Giấy và nhựa y tế. Thích hợp cho 2 qui trình tiệt trùng bằng hơi nước và E.O. Vị trí chữ in bên ngoài vùng tiếp xúc với dụng cụ hấp bảo đảm độ tiệt trùng tránh lây nhiễm. Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Cuộn	2
29	HAP007	Túi đựng dụng cụ hấp tiệt trùng dạng phòng 300mmx100m	Kích thước: 300mmx100m. Chất liệu: Giấy và nhựa y tế. Thích hợp cho 2 qui trình tiệt trùng bằng hơi nước và E.O. Vị trí chữ in bên ngoài vùng tiếp xúc với dụng cụ hấp bảo đảm độ tiệt trùng tránh lây nhiễm. Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Cuộn	2
30	HAP008	Túi đựng dụng cụ hấp tiệt trùng dạng phòng 350mmx100m	Kích thước: 350mmx100m. Chất liệu: Giấy và nhựa y tế. Thích hợp cho 2 qui trình tiệt trùng bằng hơi nước và E.O. Vị trí chữ in bên ngoài vùng tiếp xúc với dụng cụ hấp bảo đảm độ tiệt trùng tránh lây nhiễm. Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Cuộn	2
31	HAP009	Túi đựng dụng cụ hấp tiệt trùng dạng phòng 400mmx100m	Kích thước: 400mmx100m. Chất liệu: Giấy và nhựa y tế. Thích hợp cho 2 qui trình tiệt trùng bằng hơi nước và E.O. Vị trí chữ in bên ngoài vùng tiếp xúc với dụng cụ hấp bảo đảm độ tiệt trùng tránh lây nhiễm. Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Cuộn	12
32	HAP010	Túi đựng dụng cụ hấp tiệt trùng Tyvek 100mmx200m	Kích thước: 100mmx200m. Chất liệu: Giấy và nhựa y tế. Thích hợp cho qui trình tiệt trùng bằng nhiệt độ thấp. Vị trí chữ in bên ngoài vùng tiếp xúc với dụng cụ hấp bảo đảm độ tiệt trùng tránh lây nhiễm. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO, CE.	Cuộn	2
33	HAP011	Túi đựng dụng cụ hấp tiệt trùng Tyvek 200mmx200m	Kích thước: 200mmx200m. Chất liệu: Giấy và nhựa y tế. Thích hợp cho qui trình tiệt trùng bằng nhiệt độ thấp. Vị trí chữ in bên ngoài vùng tiếp xúc với dụng cụ hấp bảo đảm độ tiệt trùng tránh lây nhiễm. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO, CE.	Cuộn	2

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
34	HAP012	Túi đựng dụng cụ hấp tiệt trùng Tyvek 250mmx200m	Kích thước: 250mmx200m. Chất liệu: Giấy và nhựa y tế. Thích hợp cho qui trình tiệt trùng bằng nhiệt độ thấp. Vị trí chữ in bên ngoài vùng tiếp xúc với dụng cụ hấp bảo đảm độ tiệt trùng tránh lây nhiễm. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO, CE.	Cuộn	2
35	HAP013	Túi đựng dụng cụ hấp tiệt trùng Tyvek 350mmx200m	Kích thước: 350mmx200m. Chất liệu: Giấy và nhựa y tế. Thích hợp cho qui trình tiệt trùng bằng nhiệt độ thấp. Vị trí chữ in bên ngoài vùng tiếp xúc với dụng cụ hấp bảo đảm độ tiệt trùng tránh lây nhiễm. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO, CE.	Cuộn	2
36	CATH07	Bộ catheter lọc máu dài hạn	- Bộ catheter đường hầm dùng trong lọc máu dài hạn. - Chất liệu catheter bằng polyurethane, có cản quang. - Chiều dài từ đầu tip đến cuff là 15-27 cm, đường kính 14.5Fr, đường kính gấp cong trung bình là 1.04 inch. - Đầu catheter thiết kế xoắn ốc hạn chế sự tái lọc, tỷ lệ tái lọc bằng hoặc dưới 1%, trên 6 lỗ bên; van khóa khí tự động ngăn ngừa thuyên tắc khí và máu trào ngược. - Tốc độ dòng chảy lên đến 500 ml/phút. - Các bộ phận đi kèm: 01 thông luồn catheter 15Fr có van khóa khí tự động, 01 cây nong 10-12Fr, 01 stylet (tùy chọn), 01 cây tạo đường hầm, 02 nắp đậy, 01 cây nong 8Fr, 01 dây guidewire 0.038", 01 kim dò 18G và 02 băng gạc 2x2 inch. - Tiêu chuẩn: FDA/ISO.	Bộ	100
37	HAP014	Giấy tẩm chất thử (chỉ thị hóa học) dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước	Giấy tẩm chất thử (chỉ thị hóa học) dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước	Miếng	10000
38	HAP015	Giấy thử (chỉ thị hóa học) dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước khổ 1.5cm x 20cm	Giấy thử (chỉ thị hóa học) dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước khổ 1.5cm x 20cm		4800
39	HAP016	Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước khổ 18mmx55m	Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước khổ 18mm x 55m	Cuộn	80
40	HAP017	Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước khổ 24mm x 55m	Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước khổ 24mm x 55m	Cuộn	160
41	HAP018	Chỉ thị hóa học dùng cho máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp sử dụng H2O2	- Kích thước gói hàng: 10 x 18 cm - Kích thước test chỉ báo: 2,50 x 10 cm - Chuyển đổi màu chỉ thị từ đỏ sang vàng, cho biết rằng hydro peroxide đã thấm vào vật liệu đóng gói và đến các dụng cụ bên trong	Test	1500
42	HAP019	Chỉ thị hóa học Bowie Dick dùng cho máy hấp tiệt trùng hơi nước	Màu thay đổi từ hồng sang nâu đen/ đen hoàn toàn nếu nhanh và đều sự thâm nhập hơi nước đã xảy ra ở 134°C trong thời gian giữ lên tới 3,5 phút, 121°C trong thời gian 15 Phút Kích thước sản phẩm: 12,3cm x 12,3cm Bảo quản Điều kiện khô, tối, mát trước và sau khi sử dụng: 4- 30°C và độ ẩm 10 – 40 % RH Test thử an toàn khi được sử dụng trong điều kiện bình thường. Xử lý các chất chỉ thị và bao bì: như giấy thông thường - 100% không chất độc	Gói	1500
43	HAP020	Chỉ thị hóa học tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước	Test chỉ thị 3 thông số. - Màu thay đổi từ hồng sang nâu đen hoặc đen trong nhiệt độ 134°C với thời gian 3,5 Phút, 121°C trong 15 phút. - 100% không độc - Kích thước que test: 2,5 x 6,5 cm	Test	3500